ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:254 /KH-UBND	*Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Xây dựng, phát triển thị trường lao động số thành phố Hà Nội

Thực hiện Thông báo kết luận số 452-TB/TU ngày 24/5/2026 của đồng chí Bí thư Thành ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy tại cuộc họp chuyên đề thúc đẩy các nhiệm vụ trọng tâm về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch xây dựng, phát triển thị trường lao động số thành phố Hà Nội với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Xây dựng thị trường lao động số Thủ đô hiện đại, linh hoạt, minh bạch và kết nối toàn diện. Trong đó, lấy công nghệ số (trí tuệ nhân tạo - AI, dữ liệu lớn - Big Data) làm cốt lõi để nâng cao hiệu quả quản trị; lấy việc nâng cao năng suất lao động và bảo đảm an sinh xã hội bền vững cho người lao động làm mục tiêu; trọng tâm là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng kinh tế số, kinh tế xanh. Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng nghề, ứng dụng công nghệ số và thu hút nhân tài nhằm nâng cao năng suất lao động; bảo đảm hệ thống việc làm bền vững, thích ứng hiệu quả với các biến động kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố giai đoạn 2026 - 2030.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

2.1. Về cải thiện hiệu suất kết nối Cung - Cầu

- Số hóa 100% dữ liệu việc làm; việc chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu người tìm việc - việc tìm người được thực hiện trên Cổng thông tin việc làm Thành phố.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tự động hóa quy trình sàng lọc, kết nối hồ sơ; phấn đấu giảm từ 30% đến 50% thời gian tuyển dụng trung bình của doanh nghiệp và thời gian chờ việc của người lao động.

- Thúc đẩy và chuẩn hóa các mô hình việc làm từ xa, việc làm linh hoạt nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố khai thác hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao trên toàn quốc và quốc tế.

- 100% Bản tin thị trường lao động là bản điện tử

2.2. Về nâng cao Kỹ năng số cho lực lượng lao động

- Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản đạt từ 80 - 90%.

- Cơ cấu lại ngành nghề đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc Thành phố gắn với nhu cầu của thị trường lao động số; ưu tiên các ngành

công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn và phân tích dữ liệu nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng cung - cầu nhân lực công nghệ.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75% - 80%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55% - 60%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt từ 7,0 - 9,5%/năm.

2.3. Về giải quyết việc làm và kiểm soát tỷ lệ thất nghiệp

- Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 180.000 lao động.

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 2,5%; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%.

2.4. Hiện đại hóa quản lý nhà nước về lao động

- 100% các thủ tục hành chính về lao động được đơn giản hóa, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Thiết lập cơ chế vận hành, kết nối và chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa Cổng thông tin việc làm Thành phố và Sàn giao dịch việc làm Quốc gia nhằm cập nhật, khai thác tối ưu cơ sở dữ liệu về thông tin thị trường lao động.

2.5. Về phát triển hệ thống an sinh xã hội bao phủ toàn diện

- Chỉ tiêu BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN):

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 100%;

+ Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 60%;

+ Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 10%;

+ Tỷ lệ lao động tham gia BHTN trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 50%.

- Đảm bảo việc làm thỏa đáng; hoàn thiện cơ chế, chính sách để lực lượng lao động trên nền tảng số (tài xế công nghệ, giao hàng ứng dụng, lao động tự do) được bảo vệ quyền lợi hợp pháp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù tạo động lực phát triển thị trường lao động số Thủ đô

- Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 92/2026/NQ-HĐND ngày 27/01/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố. Tổ chức thực hiện tốt chế độ ưu đãi đối với các nhân sự tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển giao công nghệ trên địa bàn theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Kiến nghị, đề xuất Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các cơ quan Trung ương trong quá trình sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế: Nghiên cứu mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trong đó có lực lượng lao động trên nền tảng số (tài xế công nghệ, lao động giao hàng ứng dụng, lao động tự do…); đồng thời thí điểm cơ chế thu, trích nộp bảo hiểm tự động, linh hoạt theo tháng qua hệ thống kết nối của các nền tảng ứng dụng số.

- Thúc đẩy doanh nghiệp và người lao động ứng dụng hợp đồng lao động điện tử trong giao kết, thực hiện, quản lý và lưu trữ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động.

2. Xây dựng hạ tầng công nghệ và quản lý dữ liệu thị trường lao động số

- Xây dựng hồ sơ số đồng bộ cho người lao động và doanh nghiệp trên Cổng thông tin việc làm Thành phố; tổ chức liên thông, chia sẻ dữ liệu trực tuyến với Sàn giao dịch việc làm Quốc gia và qua trục tích hợp dữ liệu (LGSP) của Thành phố để khai thác, sử dụng hiệu quả thông tin về doanh nghiệp, lao động và việc làm. Trên cơ sở hồ sơ số, việc kết nối cung - cầu lao động trực tuyến được dễ dàng, thuận lợi. Cổng thông tin việc làm Hà Nội có thể dễ dàng đưa ra các gợi ý đối với những thông số việc tìm người - người tìm việc có sự tương đồng, phù hợp; thông qua việc tổ chức các Phiên giao dịch việc làm trực tuyến, ứng dụng giải pháp phỏng vấn trực tuyến ngay trên nền tảng số, giúp giảm chi phí và thời gian cho các bên tham gia.

- Đổi mới giao diện, tối giản quy trình vận hành trực tuyến của Cổng thông tin việc làm Thành phố nhằm nâng cao trải nghiệm người dùng. Nghiên cứu, phát triển ứng dụng di động phục vụ kết nối việc làm Thủ đô kết hợp thuật toán tự động sàng lọc, phân tích sự tương đồng giữa năng lực ứng viên và yêu cầu tuyển dụng; tích hợp các tiện ích nộp hồ sơ trực tuyến và tổ chức phỏng vấn từ xa trực tiếp trên nền tảng số.

- Thiết lập cơ chế định kỳ rà soát, phát hiện, xử lý các trường hợp thông tin trùng lặp hoặc sai lệch nhằm bảo đảm dữ liệu trên Cổng thông tin việc làm Thành phố luôn "đúng, đủ, sạch, sống".

- Thực hiện di trú, tích hợp và chuẩn hóa dữ liệu cung - cầu lao động vào Kho dữ liệu dùng chung (Data Lakehouse) của Thành phố theo đúng Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 09/6/2026 của UBND Thành phố. Mục tiêu góp phần giảm tối thiểu 30% thành phần hồ sơ người dân phải nộp lại và giảm 30% thời gian tra cứu, xác minh trong quy trình giải quyết các thủ tục hành chính về lao động, việc làm.

3. Đào tạo và phát triển kỹ năng số cho người lao động

3.1. Phân nhóm đối tượng để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp

- ***Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh*:** Chủ động phân loại lực lượng lao động theo các nhóm chức danh, vị trí việc làm (lao động phổ thông, nhân viên văn phòng, nhân viên kỹ thuật vận hành, nhân sự quản lý…); phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để thiết kế chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn kỹ năng số phù hợp với đặc thù sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

***- Đối với UBND các xã, phường*:** Tổ chức rà soát, thống kê nhu cầu học nghề và kịp thời triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại và giải quyết việc làm cho các nhóm lao động ưu tiên (người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động thuộc diện thu hồi đất, lao động đang hưởng bảo hiểm thất nghiệp và thanh niên trên địa bàn) theo đúng lộ trình Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 16/5/2026 của UBND Thành phố.

3.2. Nội dung và hình thức đào tạo, phát triển kỹ năng số

- Nhiệm vụ triển khai chung trên địa bàn Thành phố:

Tổ chức phổ cập, nhân rộng bộ tài liệu, học liệu số, video hướng dẫn và bộ công cụ đánh giá năng lực số thuộc Chương trình phổ cập kỹ năng số quốc gia theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT ngày 10/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho 03 nhóm đối tượng mục tiêu: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân trên địa bàn Thành phố.

- Đối với UBND các xã, phường:

+ Triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với việc thực hiện Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội theo Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/5/2025 và Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của UBND Thành phố. Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng thanh niên tình nguyện và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc hướng dẫn trực tiếp, hỗ trợ lao động tự do và các nhóm lao động ưu tiên tiếp cận, sử dụng các nền tảng công nghệ số căn bản phù hợp với năng lực tiếp thu.

+ Tập trung đào tạo, trang bị nhóm kỹ năng số phục vụ phát triển kinh tế nông thôn: Kiến thức về kinh doanh trực tuyến, kỹ năng quản lý đơn hàng trên các sàn thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ số trong dịch vụ giao nhận và phát triển mô hình nông nghiệp du lịch.

+ Tổ chức các khóa đào tạo chuyển giao công nghệ nông nghiệp cao: Quy trình sản xuất hữu cơ, kỹ thuật chế biến nông sản và ứng dụng giải pháp số để xây dựng, định vị thương hiệu sản phẩm OCOP gắn với thế mạnh địa phương.

+ Lồng ghép đào tạo các kỹ năng bổ trợ cốt lõi bao gồm: An toàn vệ sinh lao động trong môi trường số, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và tư duy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới phương thức đào tạo: Mời các chuyên gia, nghệ nhân từ doanh nghiệp, làng nghề, hợp tác xã tham gia phát triển chương trình học, gắn học lý thuyết với thực hành thực tế tại nhà xưởng, khu nuôi trồng; hướng đào tạo vào các ngành nghề dịch vụ mũi nhọn như thương mại điện tử, du lịch số, nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi sinh học, bảo đảm người học có năng lực thực tiễn để tham gia ngay vào thị trường lao động hoặc tự khởi nghiệp.

- Đối với các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố:

+ Phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức các chương trình tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vào quy trình sản xuất; từng bước chuẩn hóa năng lực của người lao động nhằm làm chủ hệ thống vận hành tự động, chuyển đổi mô hình quản trị số và nâng cao năng suất lao động.

+ Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn cơ sở trong việc đa dạng hóa các hình thức hướng dẫn, phổ cập chuyển đổi số và ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo căn bản cho đoàn viên, người lao động để tối ưu hóa hiệu quả xử lý công việc hằng ngày.

+ Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến mở và hệ thống quản lý học tập số nhằm chuẩn hóa kho học liệu, tối ưu hóa thời gian và tạo điều kiện cho người lao động chủ động học tập, nâng cao trình độ mọi lúc, mọi nơi.

+ Gắn kết chặt chẽ hoạt động phát triển kỹ năng số với xây dựng văn hóa doanh nghiệp; bồi dưỡng đồng bộ các kỹ năng mềm thích ứng với môi trường số (tư duy phản biện, kỹ năng cộng tác từ xa, giải quyết vấn đề phức tạp). Thiết lập cơ chế khuyến khích, đưa năng lực số thành một trong các tiêu chí đánh giá chất lượng nhân sự định kỳ và xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp lâu dài cho người lao động.

4. Nâng cao khả năng kết nối, tuyển dụng của doanh nghiệp trên môi trường số

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị nhân sự: Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn áp dụng mô hình tuyển dụng trực tuyến, phỏng vấn số và quản lý nhân lực dựa trên dữ liệu, chuẩn hóa hạ tầng công nghệ để thực hiện số hóa toàn bộ hồ sơ nhân sự, ứng dụng hợp đồng lao động điện tử (e-Contract), ứng dụng các giải pháp số trong quản lý thông tin lao động, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Đổi mới phương thức thu hút và tuyển dụng nhân lực số: Định hướng doanh nghiệp đa dạng hóa các kênh truyền thông, xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng trên các nền tảng số và mạng xã hội chuyên nghiệp nhằm tiếp cận hiệu quả nguồn nhân lực trẻ. Tối ưu hóa quy trình tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, ứng dụng các bộ công cụ đánh giá năng lực số và giải pháp phỏng vấn từ xa qua các nền tảng thông minh nhằm giảm chi phí, thời gian cho cả doanh nghiệp và ứng viên.

- Thích ứng với các hình thái việc làm mới: Doanh nghiệp chuẩn hóa quy trình, chủ động tiếp nhận và vận hành các mô hình làm việc linh hoạt, làm việc từ xa nhằm khai thác nguồn nhân tài chất lượng cao không bị giới hạn bởi địa giới hành chính. Khuyến khích đổi mới mô hình quản trị nhân sự theo mục tiêu và hiệu suất công việc thay thế cho phương thức quản lý thời gian truyền thống.

- Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp: Phát huy vai trò chủ động của doanh nghiệp trong việc tham gia sâu vào quá trình "đặt hàng đào tạo", phối hợp xây dựng chuẩn đầu ra với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm học viên tốt nghiệp đáp ứng sát nhu cầu thực tế sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện báo cáo tự động qua các phần mềm, ứng dụng của cơ quan quản lý nhà nước: báo cáo biến động lao động, kê khai bảo hiểm xã hội, thuế thu nhập

cá nhân thông qua các phần mềm kết nối trực tuyến liên thông với cơ quan quản lý nhà nước.

5. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đồng bộ, toàn diện, bảo vệ quyền lợi người lao động trên môi trường số

- Mở rộng diện bao phủ bảo hiểm: Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm tình trạng chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm để bảo vệ quyền lợi cốt lõi của người lao động.

- Hiện đại hóa công tác chi trả an sinh xã hội: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quy trình tiếp nhận, giải quyết chính sách bảo hiểm; khai thác và phát huy hiệu quả ứng dụng VssID (Bảo hiểm xã hội số) nhằm tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và người lao động theo dõi trực tuyến, minh bạch quá trình đóng - hưởng.

- Thiết lập cơ chế bảo vệ quyền lợi lao động trên các nền tảng số:

+ Định hướng xây dựng các chế định quản lý nhằm bảo đảm tính minh bạch của thuật toán điều hành trong quản trị lao động nền tảng; bảo đảm người lao động có quyền được thông tin, được giải thích và thực hiện quyền khiếu nại đối với các quyết định tự động từ nền tảng ứng dụng có ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập và sinh kế.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp sở hữu nền tảng ứng dụng cùng chia sẻ trách nhiệm bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động.

- Nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nền tảng: Yêu cầu các doanh nghiệp vận hành nền tảng số bảo đảm các tiêu chuẩn về điều kiện lao động công bằng; công khai, minh bạch các nguyên tắc đánh giá, phân bổ công việc; thiết lập quy trình xử lý khiếu nại trực tuyến hiệu quả; bảo mật tuyệt đối dữ liệu cá nhân của người lao động; cam kết thực hiện các chính sách hỗ trợ rủi ro phát sinh trong quá trình vận hành, bảo đảm đổi mới công nghệ gắn liền với các chuẩn mực bảo vệ người lao động của Thủ đô.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Thành phố bố trí hằng năm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án khác.

2. Nguồn chi từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn nguồn lực xã hội hóa và nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, tham mưu UBND Thành phố thống nhất quản lý, tổ chức triển khai thực hiện toàn diện Kế hoạch này; là đầu mối đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát kết quả thực hiện tại các sở, ban, ngành và địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan vận hành và phát triển hạ tầng công nghệ, quản lý dữ liệu thị trường lao động số; tối ưu hóa các giải pháp kết nối, tuyển dụng trực tuyến trên Cổng thông tin việc làm Thành phố; ứng dụng các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động trên môi trường số; thúc đẩy kết nối cung - cầu lao động và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn nhân lực thông qua hệ thống thông tin thị trường lao động.

- Chủ động cung cấp thông tin về hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch cho các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các cơ quan báo chí, đồng thời gửi các cơ quan báo chí thuộc Thành phố phối hợp thực hiện tuyên truyền.

- Chủ trì triển khai các chính sách đặc thù về thu hút, trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực chuyển đổi số theo Nghị quyết số 92/2026/NQ-HĐND ngày 27/01/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan điều phối hoạt động đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho các nhóm lao động ưu tiên theo Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 16/5/2026 của UBND Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Thành phố giám sát việc thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện và tham mưu UBND Thành phố các giải pháp phát triển thị trường lao động gắn với thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng, hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ chuyên ngành và Thành ủy.

2. Sở Tài chính

Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, chủ trì tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách cấp Thành phố (chi thường xuyên) để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo định hướng các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Thành phố đổi mới, mở rộng ngành, nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu thị trường lao động số; định kỳ hàng năm gửi báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp.

- Định hướng các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Thành phố đổi mới, mở rộng ngành, nghề đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động số; ưu tiên các ngành công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn và

phân tích dữ liệu nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng cung - cầu nhân lực công nghệ.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ công nghệ trong việc tích hợp, chuẩn hóa và di trú dữ liệu thị trường lao động số vào Kho dữ liệu dùng chung (Data Lakehouse) của Thành phố theo Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 09/6/2026 của UBND Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ chuyên gia, nhà khoa học tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố; phối hợp thúc đẩy các giải pháp công nghệ nâng cao năng lực quản trị số cho doanh nghiệp; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng và hàng năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

5. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND Thành phố định hướng, khuyến khích các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, đặc biệt là các doanh nghiệp thương mại điện tử, logistics và các doanh nghiệp vận hành nền tảng số tham gia kết nối dữ liệu, tuyển dụng và thực hiện trách nhiệm xã hội đối với người lao động trên môi trường số; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng và hàng năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

6. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường triển khai các giải pháp phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN; ứng dụng công nghệ thông tin trong chi trả các chế độ BHXH, BHTN; khai thác hiệu quả ứng dụng VssID và phối hợp kiểm tra; xử lý nghiêm các hành vi chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của đơn vị sử dụng lao động. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng và hàng năm gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

7. Các Sở, ban, ngành khác thuộc Thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và UBND cấp xã trong việc trong việc thông tin, tuyên truyền; lồng ghép các chỉ tiêu phát triển lao động số vào kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị; hỗ trợ người lao động tham gia kết nối việc làm, ổn định cuộc sống và đảm bảo an sinh xã hội tại lĩnh vực phụ trách.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội

Chủ động phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động phát triển thị trường lao động số;

thực hiện chức năng giám sát phản biện xã hội đối với việc thực thi các chính sách an sinh xã hội trên môi trường số.

9. UBND các xã, phường

- Căn cứ đặc điểm tình hình địa phương, xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch này; Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển thị trường lao động số; phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan triển khai, bố trí kinh phí thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch tại địa phương.

- Triển khai các nhiệm vụ của UBND xã, phường về đào tạo và phát triển kỹ năng số cho người lao động tại mục 3 phần III của Kế hoạch.

- Đối với các xã, phường có điểm, sàn giao dịch việc làm vệ tinh đặt trên địa bàn, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp đến giao dịch việc làm hoặc thực hiện giao dịch việc làm trên nền tảng số.

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan tập trung thực hiện các giải pháp phát triển người tham gia BHXH, BHYT; giảm số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, đảm bảo quyền lợi của người tham gia và thụ hưởng các chính sách BHXH, BHYT, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

UBND Thành phố đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp triển khai thực hiện; yêu cầu Thủ trưởng, Giám đốc các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra./.

Nơi nhận:
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Cơ quan Báo và PTTH hình Hà Nội;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyền; Phòng NC, KGVX, KT, TH;
- Lưu: VT, KGVX

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Thu Hà

PHỤ LỤC I
MỤC TIÊU CHỈ TIÊU
Xây dựng, phát triển thị trường lao động số thành phố Hà Nội
(Kèm Kế hoạch số 254 /KH-UBND ngày 03 / 7/2026 của UBND Thành phố)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến năm 2030	Đơn vị tham mưu
I	***Về cải thiện hiệu suất kết nối Cung - Cầu***			
1	Số hóa 100% dữ liệu việc làm; thực hiện chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu người tìm việc - việc tìm người trên Cổng thông tin việc làm Thành phố.	%	100	Sở Nội vụ
2	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tự động hóa quy trình sàng lọc, kết nối hồ sơ; phấn đấu giảm thời gian tuyển dụng trung bình của doanh nghiệp và thời gian chờ việc của người lao động.	%	30-50	
3	Bản tin thị trường lao động là bản điện tử	%	100	
II	***Về nâng cao Kỹ năng số cho lực lượng lao động***			
1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75-80	Thống kê Hà Nội công bố
Trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55% - 60%.		%	55 - 60	
2	Tốc độ tăng năng suất lao động	%	7,0 - 9,5	
3	Định hướng các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Thành phố đổi mới, mở rộng ngành, nghề đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động số; ưu tiên các ngành công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn và phân tích dữ liệu nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng cung - cầu nhân lực công nghệ			Sở Giáo dục và Đào tạo
III	***Về giải quyết việc làm và kiểm soát tỷ lệ thất nghiệp***			
1	Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho lao động	Người	180.000	Sở Nội vụ

2	Tỷ lệ thất nghiệp chung	%	<2,5	Thống kê Hà Nội công bố
3	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	<3	
IV	***Hiện đại hóa quản lý nhà nước về lao động***			
1	Các thủ tục hành chính về đăng ký lao động, bảo hiểm thất nghiệp và các thủ tục liên quan đến lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	%	100	Sở Nội vụ
2	Thiết lập cơ chế vận hành, kết nối và chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa Cổng thông tin việc làm Thành phố và Sàn giao dịch việc làm Quốc gia nhằm cập nhật, khai thác tối ưu cơ sở dữ liệu về thông tin thị trường lao động			Sở Nội vụ
V	***Về phát triển hệ thống an sinh xã hội bao phủ toàn diện***			
1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	100	BHXH thành phố Hà Nội
2	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	60	
3	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	10	
4	Tỷ lệ lao động tham gia BH thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	50	
5	Đảm bảo việc làm thỏa đáng; hoàn thiện cơ chế, chính sách để lực lượng lao động trên nền tảng số (tài xế công nghệ, giao hàng ứng dụng, lao động tự do) được tiếp cận đầy đủ các chính sách an sinh xã hội và bảo vệ quyền lợi hợp pháp.			Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội, Sở Y tế

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP
Xây dựng, phát triển thị trường lao động số thành phố Hà Nội
(Kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / của UBND Thành phố)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Sản phẩm/kết quả	Cơ quan ban hành			Thời gian triển khai/thực hiện các nhiệm vụ
					HĐND Thành phố	UBND Thành phố	Các Sở, ngành Thành phố	
I	**Nhóm nhiệm vụ thứ nhất: Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù tạo động lực phát triển thị trường lao động số Thủ đô**							
1	Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 92/2026/NQ-HĐND ngày 27/01/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Văn bản tổ chức triển khai			x	2026 - 2030
2	Tổ chức thực hiện tốt chế độ ưu đãi đối với các nhân sự tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển giao công nghệ trên địa bàn theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Văn bản tổ chức triển khai			x	2026 - 2030

3	Kiến nghị, đề xuất Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các cơ quan Trung ương trong quá trình sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế: Nghiên cứu mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trong đó có lực lượng lao động trên nền tảng số (tài xế công nghệ, lao động giao hàng ứng dụng, lao động tự do…)	Sở Nội vụ	Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội	Văn bản			x	2026-2030
II	**Nhóm nhiệm vụ thứ hai: Xây dựng hạ tầng công nghệ và quản lý dữ liệu thị trường lao động số**							
1	Xây dựng hồ sơ số đồng bộ cho người lao động và doanh nghiệp trên Cổng thông tin việc làm Thành phố; tổ chức liên thông, chia sẻ dữ liệu trực tuyến với Sàn giao dịch việc làm Quốc gia và qua trục tích hợp dữ liệu (LGSP) của Thành phố để khai thác, sử dụng hiệu quả thông tin về doanh nghiệp, lao động và việc làm	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Tối ưu Cổng Thông tin việc làm Thành phố			x	2026 - 2030

2	Đổi mới giao diện, tối giản quy trình vận hành trực tuyến của Cổng thông tin việc làm Thành phố nhằm nâng cao trải nghiệm người dùng. Nghiên cứu, phát triển ứng dụng di động phục vụ kết nối việc làm Thủ đô kết hợp thuật toán tự động sàng lọc, phân tích sự tương đồng giữa năng lực ứng viên và yêu cầu tuyển dụng; tích hợp các tiện ích nộp hồ sơ trực tuyến và tổ chức phỏng vấn từ xa trực tiếp trên nền tảng số.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Tối ưu Cổng Thông tin việc làm Thành phố			x	2026 - 2030
3	Thực hiện di trú, tích hợp và chuẩn hóa dữ liệu cung - cầu lao động vào Kho dữ liệu dùng chung (Data Lakehouse) của Thành phố theo đúng Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 09/6/2026 của UBND Thành phố.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Tối ưu Cổng Thông tin việc làm Thành phố			x	2026 - 2030
III	**Nhóm nhiệm vụ thứ ba: Đào tạo và phát triển kỹ năng số cho người lao động**							
1	Phân nhóm lực lượng lao động theo các nhóm chức danh, vị trí việc làm để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp	Doanh nghiệp	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học	Báo cáo/số liệu			x	Hàng năm

2	Tổ chức rà soát, thống kê nhu cầu học nghề và kịp thời triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại và giải quyết việc làm cho các nhóm lao động ưu tiên theo đúng lộ trình Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 16/5/2026 của UBND Thành phố.	UBND các xã, phường	Sở Giáo dục và đào tạo	Báo cáo tổng hợp nhu cầu đào tạo			x	Hàng năm
3	Tổ chức phổ cập, nhân rộng bộ tài liệu, học liệu số, video hướng dẫn và bộ công cụ đánh giá năng lực số thuộc Chương trình phổ cập kỹ năng số quốc gia theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT ngày 10/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, UBND xã, phường	Kế hoạch/văn bản triển khai			x	Hàng năm
4	Triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với việc thực hiện Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội theo Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/5/2025 và Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của UBND Thành phố; Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng thanh niên tình nguyện và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc hướng dẫn trực tiếp,	UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản/báo cáo			x	2026-2030

	hỗ trợ lao động tự do và các nhóm lao động ưu tiên tiếp cận, sử dụng các nền tảng công nghệ số căn bản phù hợp với năng lực tiếp thu.							
5	Tập trung đào tạo, trang bị nhóm kỹ năng số phục vụ phát triển kinh tế nông thôn: Kiến thức về kinh doanh trực tuyến, kỹ năng quản lý đơn hàng trên các sàn thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ số trong dịch vụ giao nhận và phát triển mô hình nông nghiệp du lịch	UBND các xã, phường	Sở Giáo dục và đào tạo	Các lớp đào tạo			x	2026-2030
6	Phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức các chương trình tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vào quy trình sản xuất;	Doanh nghiệp	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học	Các lớp đào tạo			x	2026-2030
7	Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến mở và hệ thống quản lý học tập số; Gắn kết chặt chẽ hoạt động phát triển kỹ năng số với xây dựng văn hóa doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học	Các lớp đào tạo trực tuyến			x	2026-2030
IV	**Nhóm nhiệm vụ thứ tư: Nâng cao khả năng kết nối, tuyển dụng của doanh nghiệp trên môi trường số**							
1	Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị nhân sự; Đổi mới phương thức thu hút và tuyển dụng nhân lực số	Doanh nghiệp	Sở Nội vụ, Các sở,	Kết hợp với Cổng thông				

			ngành liên quan	tin việc làm Thành phố				
2	Doanh nghiệp chuẩn hóa quy trình, chủ động tiếp nhận và vận hành các mô hình làm việc linh hoạt, làm việc từ xa nhằm khai thác nguồn nhân tài chất lượng cao	Doanh nghiệp	Sở Nội vụ, Các sở, ngành liên quan	Quy trình hoạt động của doanh nghiệp			x	2026-2030
3	Báo cáo biến động lao động, kê khai bảo hiểm xã hội, thuế thu nhập cá nhân thông qua các phần mềm kết nối trực tuyến liên thông với cơ quan quản lý nhà nước.	Doanh nghiệp	Các sở, ngành liên quan	Báo cáo			X	2026-2030
V	**Nhóm nhiệm vụ thứ năm: Phát triển hệ thống an sinh xã hội đồng bộ, toàn diện, bảo vệ quyền lợi người lao động trên môi trường số**							
1	Phát triển bền vững người tham gia BHXH, BHYT, hướng tới mục tiêu BHXH, BHYT toàn dân. Tăng cường các giải pháp, biện pháp khắc phục tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH để đảm bảo các quyền lợi, chế độ BHXH, BHYT cho người lao động	BHXH Hà Nội	Các sở, ngành, doanh nghiệp				x	Hàng năm
2	Hiện đại hóa công tác chi trả các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tiếp nhận, giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp; đẩy mạnh chi trả các chế độ BHXH,	BHXH Hà Nội	Công an Thành phố, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan				x	Hàng năm

	BHTN qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; khai thác và phát huy hiệu quả ứng dụng VssID (Bảo hiểm xã hội số) nhằm tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và người lao động theo dõi trực tuyến, minh bạch quá trình đóng - hưởng							
3	Khuyến khích các doanh nghiệp sở hữu nền tảng ứng dụng cùng chia sẻ trách nhiệm bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động	Sở Nội vụ	BHXH Hà Nội, các sở, ngành liên quan					
4	Nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nền tảng: Yêu cầu các doanh nghiệp vận hành nền tảng số bảo đảm các tiêu chuẩn về điều kiện lao động công bằng; công khai, minh bạch các nguyên tắc đánh giá, phân bổ công việc; thiết lập quy trình xử lý khiếu nại trực tuyến hiệu quả	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	Văn bản/hướng dẫn			x	2026-2030